|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | 3 | **Tên** | | Đăng kí vay online |
| **Mô tả** | Cho phép người dùng thực hiện đăng kí vay online, giải ngân nhanh chóng sau khi đăng kí thành công. | | | |
| **Tác nhân** | Khách hàng, Ngân hàng | | | |
| **Luồng sự kiện chính** | Khách hàng | Hệ thống | | Ngân hàng |
| * Người dùng chọn chức năng **"Đăng kí vay online"** trên ứng dụng ngân hàng. |  | |  |
|  | * Hệ thống hiển thị các khoản vay hiện có. | |  |
| * Người dùng **chọn khoản vay phù hợp**. |  | |  |
|  | * Hệ thống hiển thị màn hình nhập thông tin đăng kí. | |  |
| * Khách hàng điền đầy đủ thông tin. |  | |  |
|  | * Hệ thống gửi thông tin về ngân hàng. | |  |
|  |  | | * Ngân hàng xác nhận và tạo lập hợp đồng. |
|  | * Hệ thống gửi hợp đồng về cho khách hàng và yêu cầu OTP. | |  |
| * Khách hàng xác nhận OTP và kí hợp đồng online. |  | |  |
|  | * Hệ thống ghi nhận hợp đồng và gửi về ngân hàng. | |  |
|  |  | | * Ngân hàng xác nhận hợp đồng và tiến hành giải ngân. |
| **Luồng sự kiện thay thế** |  | Tình huống 1: Do chưa đủ điều kiện vay khoản vay đã chọn.  - Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu chọn lại khoản vay.  Tình huống 2: Do khách nhập sai, thiếu thông tin đăng kí  - Hệ thống thông báo lỗi và quay lại hiển thị các khoản vay. | |  |
| **Tiền điều kiện** | Khách hàng đã đăng nhập vào hệ thống | | | |
| **Hậu điều kiện** | Hệ thống gửi tiền về tài khoản theo đúng khoản vay khách hàng đã chọn. | | | |
| **Mối quan hệ** | Include | | Không | |
| Extend | | Không | |
| Generalization | | Không | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **ID** | 5 | **Tên** | | Quét QR |
| **Mô tả** | Chop phép người dùng thực hiện giao dịch với mã QR. | | | |
| **Tác nhân** | Khách hàng, Ngân hàng | | | |
| **Luồng sự kiện chính** | Khách hàng | Hệ thống | | Ngân hàng |
| * Người dùng chọn chức năng **"Quét QR"** trên ứng dụng ngân hàng. |  | |  |
|  | * Hệ thống xác nhận mã QR và hiển thị thông tin. | |  |
| * Người dùng **điền thông tin phù hợp**. |  | |  |
|  | * Hệ thống xác thực thông tin và yêu cầu xác nhận giao dịch bằng OTP. | |  |
| * Khách hàng điền OTP. |  | |  |
|  | * Hệ thống gửi thông tin giao dịch về ngân hàng. | |  |
|  |  | | * Ngân hàng xác nhận và thực hiện giao dịch. |
|  | * Hệ thống thông báo kết quả giao dịch. | |  |
|  |  | |  |
|  |  | |  |
|  |  | |  |
| **Luồng sự kiện thay thế** |  | Tình huống 1: Do mã QR hoặc camera trên thiết bị của người dùng có vấn đề.  - Hệ thống thông báo lỗi và trở lại màn hình quét mã.  Tình huống 2: Do số dư không đủ.  - Hệ thống thông báo không thể thực hiện giao dịch do thiếu số dư. | |  |
| **Tiền điều kiện** | Khách hàng đã đăng nhập vào hệ thống | | | |
| **Hậu điều kiện** | Hệ thống thông báo giao dịch đã được thực hiện. | | | |
| **Mối quan hệ** | Include | | Không | |
| Extend | | Không | |
| Generalization | | Không | |